TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1050

DANH SÁCH ĐIỂM DANH

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Môn Học/Nhóm **Giáo dục thể chất 2 (B) (MHC360) - Nhóm 01** Số Tín Chỉ: 1

CBGD **Lê Kim Ngân (N001)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15
1	1621015235	NGUYỄN TIẾN	VŨ	07/01/98	C13CTT1															
2	1721012400	PHAN BẢO	THIỆN	17/04/98	C13NL1															
3	1721012405	PHẠM MINH	HIẾU	18/03/98	C13QQ1															
4	1721012476	NGUYỄN HUỲNH NGÔ	VƯƠNG	27/02/99	C13CTT1															
5	1721012558	PHAN THÀNH	CÔNG	26/10/99	C13COT1															
6	1721012589	TRẦN TẤN	ĐỨC	13/12/99	C13CTT1															
7	1721012683	LƯƠNG THANH	TÚ	23/02/99	C13CTT1															
8	1721012715	ĐỖ VIỆT	HOÀNG	26/07/99	C13DDT1															
9	1721012738	LÊ MINH	TUẤN	13/08/97	C13DDT1															
10	1721022328	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	20/06/96	C13CTT1															
11	1721022361	TRỊNH HOÀNG	KHIÊM	22/01/99	C13CTT1															
12	1721023303	TRẦN NGỌC	THIỆN	15/09/99	C13CCK1															
13	1721024146	NGUYỄN THANH	TÙNG	14/07/97	C13CTT1															
14	1721024171	NGUYỄN NGUYỄNQUANG	NHẬT	03/02/99	C13COT1															
15	1721024476	LÊ KIM	THÚY	28/01/98	C13MK1															
16	1721024568	NGUYỄN NGỌC ANH	TUẤN	10/03/99	C13TC1															
17	1721024763	NGUYỄN VĂN	BÌNH	02/02/99	C13COT2															
18	1721052467	NGÔ THỊ	TƯƠI	02/09/98	C13LH1															
19	1721052470	NGUYỄN VĂN DUYỆT	ANH	09/04/99	C13CTT1															
20	1721052482	LÊ HOÀNG	PHÚC	22/09/99	C13CTT1															
21	1721052509	DIỆP THANH	THIÊN	21/02/99	C13CTT1															
22	1721052720	MAI VĂN	LUẬN	08/01/97	C13TM1															

In Ngày 14/12/2017

TP. HCM, Ngày 14 tháng 12 năm 2017